

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2023/HS-ST.

Ngày: 24/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân: 1. Ông Phạm Văn Tiền

2. Bà Trần Thị Hoa Hồng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Trần Việt Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2023/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Hồ Minh Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/4/1989, tại tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Thợ sơn. Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Văn Th và bà Đinh Thị B (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Lê Thị Vũ Tr, sinh năm 1992. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1989. Trú tại: Hẻm 33 Tr, phường Tr Chính, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hồ Minh Th, sinh năm 1983. Trú tại: 85 B, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Vũ Tr, sinh năm 1992. Trú tại: 138/12 S, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/5/2023, Hồ Minh Đ điều khiển xe mô tô biển số 82B1-803.78 đi đến hẻm 33 Tr, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì phát hiện nhà anh Nguyễn Bá T khóa cửa bên ngoài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ điều khiển xe mô tô đi ra phía lô đất trống sau nhà T rồi dừng xe tại đây. Tiếp đó, Đ trèo tường hàng rào phía sau nhà để lên cửa sổ tầng hai rồi mở cửa sổ đi vào nhà tìm tài sản trộm cắp. Phát hiện trong phòng ngủ tầng một có một con heo đất (màu đỏ, dài 22cm, cao 15cm) bên trong có tiền nên Đ cầm con heo đất đi ra lô đất trống phía sau nhà T, đập vỡ con heo đất và đếm được số tiền 10.550.000 (*mười triệu năm trăm năm mươi nghìn*) đồng. Lấy được tiền, Đ điều khiển xe mô tô về phòng trọ của mình tại 138/12 S, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Cùng ngày, Đ đã tiêu xài cá nhân hết 24.000 (hai mươi bốn nghìn) đồng trong số tiền trộm cắp được.

Phát hiện mất tài sản, ngày 29/5/2023 anh T có đơn trình báo đến Cơ quan Công an.

Đến khoảng 08 giờ 50 phút ngày 30/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hồ Minh Đ, thu giữ trên người Đ số tiền 10.526.000 (*mười triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn*) đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐ ngày 07/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Kon Tum kết luận giá trị của: 01 (một) con heo đất bằng sứ màu đỏ, dài 20cm, cao 15cm tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng.

- **Vật chứng vụ án:** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản cho chủ sở hữu gồm:

+ 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu VCR màu xanh, biển số 82B1-803.78 cho anh Hồ Minh Th; Trả lại cho anh Nguyễn Bá T số tiền 10.526.000 đồng (*mười triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn*) đồng.

- **Trách nhiệm dân sự:** Bị hại anh Nguyễn Bá T đã nhận số tiền bị cáo tác động gia đình bồi thường 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 100/CT-VKSTPKT ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Hồ Minh Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Minh Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Minh Đ từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tính từ ngày

tuyên án sơ thẩm. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hồ Minh Đ đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Hồ Minh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, bị cáo rất ăn năn, hối cải. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trên cơ sở lời khai của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/5/2023 tại hẻm 33 Tr, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu anh Nguyễn Bá T không có nhà, bị cáo Hồ Minh Đ đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) con heo đất (màu đỏ, dài 20cm, cao 15cm) và số tiền 10.550.000 (*mười triệu năm trăm năm mươi nghìn*) đồng của anh Nguyễn Bá T với tổng giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 10.620.000 đồng (*mười triệu sáu trăm hai mươi nghìn*) đồng. Do đó, hành vi của Hồ Minh Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Minh Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

- Bị cáo Hồ Minh Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hồ Minh Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại anh Nguyễn Bá T. Bị hại anh Nguyễn Bá T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách, giảm nhẹ nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hồ Minh Đ có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo tự giác cải tạo, lao động trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Đối với tội “*Trộm cắp tài sản*” còn có thể xử phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[5.] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Bá T đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường 1.000.000 đồng, không có yêu cầu gì.

Chị Lê Thị Vũ Tr không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo 1.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6]. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã trả lại cho chủ sở hữu:

Anh Nguyễn Bá T số tiền 10.526.000 (*mười triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn*) đồng mà bị cáo Hồ Minh Đ đã trộm cắp của anh Nguyễn Bá T; Trả lại cho anh Hồ Minh Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VCR màu xanh, biển số 82B1-803.78. Việc anh Th cho Hồ Minh Đ mượn xe, anh Th không biết Đ sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi trộm cắp. Việc trả lại tiền và xe là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Hồ Minh Đ (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Minh Đ 13 (*mười ba*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 (*hai mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/8/2023).

Giao bị cáo Hồ Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Hồ Minh Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các Điều 68 và 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án này và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hồ Minh Đ đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (24/8/2023) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Công an thành phố Kon Tum;
- CCTHA dân sự thành phố Kon Tum;
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hường

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân: 1. Ông Phạm Văn Tiên

2. Bà Trần Thị Hoa Hồng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tham gia phiên tòa: Ông
Trần Viết Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum -
tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2023/HSST ngày
25 tháng 7 năm 2023 đối với:

Hồ Minh Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/4/1989, tại tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Thợ sơn. Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: A Khương, sinh năm 1980 và bà Y Hyim, sinh năm 1983. Hiện sinh sống tại thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2023 đến nay đưa ra xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo: Ông A Khương, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Kim Nguyệt. Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum.

- Bị hại:

1. Ông A Hun, sinh năm 1967. Trú tại: Thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2. Bà Y Brêl, sinh năm 1963. Trú tại: Thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh A Sáng, sinh ngày 07/11/2005. Trú tại: Thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Người giám hộ cho anh A Sáng: Bà Y Hôi, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2. Anh A Nam, sinh ngày 08/9/2006. Trú tại: Thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Người giám hộ cho anh A Nam: Ông A Pih, sinh năm 1962. Trú tại: Thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. A Thiết, sinh năm 2002. Trú tại: Thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

4. Anh A Phí, sinh năm 2001. Trú tại: Thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

5. Anh A Lang, sinh ngày 10/02/2005. Trú tại: Thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Người giám hộ cho anh A Lang: Ông A Hun, sinh năm 1967. Trú tại: Thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Những người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A Khiết (sinh ngày 16/12/2005, trú tại thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum) và ông A Hun (sinh năm 1967, trú cùng thôn) là họ hàng. Trước đó qua theo dõi A Khiết đã biết chỗ ông A Hun thường cất giấu chìa khóa nhà. Chiều ngày 24/12/2022, A Khiết đi đến nhà ông A Hun thì không thấy ai ở nhà nên A Khiết đi đến chỗ ông A Hun để chìa khóa (trên thanh gỗ sát mái nhà), lấy mở cửa đi vào nhà, do phòng ngủ của ông A Hun bị khóa nên A Khiết đi đến phòng ngủ bên cạnh (phòng ngủ của con trai ông A Hun) rồi trèo tường qua để vào phòng ngủ của vợ chồng ông A Hun. Khi vào phòng A Khiết lục lọi thì thấy trong túi áo khoác màu xanh đen treo ở góc phòng có một tập tiền gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) và 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng). A Khiết lấy số tiền trên cất vào túi quần sau đó trèo sang phòng ngủ bên cạnh rồi đi ra ngoài khóa cửa, cất chìa khóa vào vị trí cũ, sau đó đi về.

Sau khi lấy được số tiền trên A Khiết lấy một tập tiền với số tiền 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm ngàn đồng) bỏ trong túi áo khoác của mình rồi cất giấu trên tấm bạt ở trần nhà A Khiết. Số tiền còn lại A Khiết cầm theo người và sử dụng tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra xác định A Khiết sử dụng số tiền trộm cắp được tại nhà ông A Hun để mua linh kiện sửa chữa xe gắn máy biển kiểm soát 82AA-102.04, mua điện thoại di động, nạp tiền chơi game và cho A Thiết (sinh năm 2002; trú tại thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum) mượn số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng); A Nam (sinh năm 2006; trú tại thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum) mượn số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); A Sáng (sinh năm 2005; trú tại thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum) mượn số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) còn lại A Khiết sử dụng tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra, ông A Hun khai nhận số tiền ông để trong túi áo khoác treo ở góc phòng ngủ là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) và 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng). Số tiền trên được gia đình ông A Hun tích góp từ việc bán trâu, bò, cà phê nhiều năm mà có.

Tại Cơ quan điều tra A Khiết đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. A Khiết còn khai nhận thêm vào khoảng giữa tháng 12 năm 2022, vào buổi sáng (không nhớ ngày cụ thể), thấy nhà ông A Hun không có ai ở nhà A Khiết đã đi đến nhà ông A Hun, lấy chìa khóa mở cửa vào nhà, lục lọi và lấy trộm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) của ông A Hun cất trong túi vải màu vàng được treo ở góc tủ quần áo. Sau

khi lấy được tiền A Khiết trèo sang phòng ngủ bên cạnh rồi đi ra ngoài, khóa cửa, cất chìa khóa vào vị trí cũ sau đó đi về.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ các đồ vật, gồm:

- 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 82AA-102.04, nhãn hiệu ESPERO số máy: VDEJQ139FMB7122987, số khung: RPENCBBPEMA122987, số loại 50C2S, màu sơn Trắng-đen, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy số 82007050 của phương tiện mang biển số 82AA-102.04.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART MÀU ĐEN, số IMEI1: 351088462916057; số IMEI2: 351088462066, tình trạng đã qua sử dụng

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 54 (Năm mươi bốn) tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) mỗi tờ có số seri khác nhau.

- 01 (một) chiếc áo khoác màu xám, loại có mũ trùm đầu, vùng ngực áo có logo in dòng chữ EST SINCE NINETEEN EIGHTY NINE.

- 01 (một) tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) có số seri UL15705717.

- 05 (năm) tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) có số seri JM 11192339; KU11501785; PO13952200; CQ 11411292; EO 07635305. - 01 (một) tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) có số seri QN 16961673.

- 03 (ba) tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng) có số seri WK 17708534; BT 16526708; KL 17138380.

- 02 (hai) tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng) có số seri FT18495146; YN 20611918.5.

- 01 (một) tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đ (Mười ngàn đồng) có số seri MM18816621.

Cáo trạng số 35/CT-VKSDH ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà đã truy tố bị cáo Vương Đình Dũng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A Khiết phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm khoản 2 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo A Khiết mức án từ đến tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo A Khiết phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình là đúng với nội dung truy tố của bản Cáo trạng, bị cáo không có khiếu nại gì đối với kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Hà. Tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời khai của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đúng với những gì đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Bị cáo nói lời sau cùng:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A Khiết khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án và bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bản thân A Khiết và ông A Hun là người cùng thôn. Trước đó qua theo dõi thì A Khiết đã biết được vị trí mà ông A Hun thường cất giấu chìa khóa nhà, nên chiều ngày 24/12/2022, khi biết chắc gia đình ông A Hun không có ai ở nhà, A Khiết đã

lấy chìa khóa mở cửa nhà vào phòng ngủ của ông A Hun lấy trộm tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo A Khiết khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc trộm cắp tài sản nêu trên. Do đó, hành vi của A Khiết đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, táo bạo giữa ban ngày, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần phải bỏ sức lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo A Khiết đã khai nhận vào khoảng giữa tháng 12 năm 2022, bị cáo đã đi đến nhà ông A Hun lấy trộm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng). Vì vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu. Mặc dù chưa có tiền án, tiền sự gì.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình trả lại số tiền đã trộm cắp cho gia đình ông A Hun, gia đình ông A Hun xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về quyết định hình phạt: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là nông dân, thu nhập không ổn định, sống tại vùng điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về xử lý vật chứng trong vụ án:*

Đối với xe gắn máy biển kiểm soát 82AA-102.04 có giấy đăng ký mang tên A Phí (sinh năm 2001, trú tại thôn Đắk Wek, xã Đắk Pxi, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum – ảnh ruột của A Khiết). Quá trình xác minh xác định trong thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 4/2023, A Phí đi làm thuê tại tỉnh Bình Thuận và có cho A Khiết mượn chiếc xe gắn máy nói trên làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra A Phí không có yêu cầu đề nghị gì đối với chiếc xe gắn máy nói trên. Tuy nhiên, chiếc xe gắn máy không phải là công cụ phạm tội, mặt khác bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền trộm cắp cho bị hại ông A Khun, ông A Khun không có yêu cầu gì. Việc bị cáo dùng tiền trộm cắp được để mua linh kiện sửa chữa chiếc xe anh A Phí không biết và không có thỏa thuận gì với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu gì đối với chiếc xe. Vì vậy, cần trả lại chiếc xe, giấy chứng nhận đăng ký xe trên cho anh A Phí là phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART MÀU ĐEN, số IMEI1: 351088462916057; số IMEI2: 351088462066, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng. Quá trình xác minh xác định A Khiết sử dụng số tiền trộm cắp tại nhà ông A Hun để mua các điện thoại nói trên. Đây là tài sản bị cáo dùng tiền trộm cắp được để mua. Tuy nhiên, bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền trộm cắp cho bị hại ông A Hun. Vì vậy, cần trả lại cho bị cáo sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếc áo khoác màu xám, loại có mũ trùm đầu, vùng ngực áo có logo in dòng chữ EST SINCE NINETEEN EIGHTY NINE quá trình điều tra xác định chiếc áo trên của A Khiết, sau khi trộm cắp tiền tại nhà ông A Hun thì A Khiết bỏ số tiền 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm ngàn đồng) vào túi chiếc áo khoác nói trên và cất giấu ở tấm bạt trần nhà. Xét thấy, chiếc áo đã không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền thu giữ trên người của A Khiết và thu giữ trong túi áo khoác mà A Khiết cất giấu trên tấm bạt trần nhà tổng là 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã nộp số tiền trên vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Đắk Hà tại Kho bạc Nhà nước huyện Đắk Hà. Đây là tiền bị cáo A Khiết đã trộm cắp được tại nhà ông A Hun, tuy nhiên bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ số tiền 50.200.000 đồng mà bị cáo đã trộm cắp của ông A Hun. Vì vậy, xét thấy cần thiết phải trả lại số tiền này cho A Khiết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi của các đối tượng khác có liên quan:

Đối với A Thiết, A Nam, A Sáng quá trình điều tra xác định khi A Khiết đưa tiền cho A Thiết, A Nam, A Sáng mượn thì những người này không biết số tiền trên do A Khiết trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem, xét trách nhiệm đối với A Thiết, A Nam, A Sáng là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với những người này.

Về hành vi lấy trộm số tiền 200.000 đồng tại nhà ông A Hun vào giữa tháng 12/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện căn cứ điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình; Căn cứ khoản 3 Điều 134 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sẽ đề nghị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A Khiết, hình thức là phạt tiền, mức phạt 1.250.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với hành vi trộm cắp 200.000 đồng này của A Khiết.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A Khiết phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt A Khiết (.....) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh A Phí chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 82AA-102.04, nhãn hiệu ESPERO số máy: VDEJQ139FMB7122987, số khung: RPENCBBPEMA122987, số loại 50C2S, màu sơn Trắng-đen, tình trạng đã qua sử dụng và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy số 82007050 của phương tiện mang biển số 82AA-102.04.

Trả lại cho bị cáo A Khiết một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART MÀU ĐEN, số IMEI1: 351088462916057; số IMEI2: 351088462066, tình trạng đã

qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng; Số tiền 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng) đã thu giữ trên người của A Khiết và thu giữ trong túi áo khoác mà A Khiết cất giấu trên tấm bạt trần nhà.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo khoác màu xám, loại có mũ trùm đầu, vùng ngực áo có logo in dòng chữ EST SINCE NINETEEN EIGHTY NINE.

(Các vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKSDH – HS ngày 30/5/2023; Biên lai thu tiền giữa Công an Huyện Đắk Hà với Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà; Quyết định chuyển tiền tạm giữ số 971/QĐ-CAH ngày 05/6/2023; Ủy nhiệm chi lập ngày 05/6/2023).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A Khiết phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (.../.../2023) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Công an huyện Đăk Hà;
- CCTHA dân sự huyện Đăk Hà;
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Kim Anh

